

# TIẾP THU NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA ĐỂ GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TRONG QUÂN ĐỘI

PHẠM VĂN XÂY

Email: phamvanxay1001@gmail.com

Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội

## ACCEPT THE CULTURAL VALUES TO CONTRIBUTE INCREASE THE QUALITY OF EDUCATION TRAINING IN THE MILITAR

### TÓM TẮT

### ABSTRACT

Khổng Tử là người khai sinh ra Nho giáo (Khổng giáo), nét nổi bật trong tư tưởng của Khổng Tử là giáo dục. Nho học đã đề cao vai trò của văn hoá giáo dục, coi giáo dục là con đường quan trọng để thúc đẩy xã hội phát triển và làm nên bản sắc con người. Mặc dù những quan điểm của Khổng Tử về giáo dục được đưa ra từ cách đây 25 thế kỷ nhưng đến nay nhiều nội dung vẫn mang ý nghĩa thời sự. Việt Nam là một trong những nước chịu ảnh hưởng của Nho giáo từ rất sớm, ngày nay trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta có thể tiếp thu và vận dụng sáng tạo những quan niệm trong triết lý giáo dục của Khổng Tử vào công tác giáo dục, đào tạo. Trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay, rất nhiều vấn đề đang được đặt ra, trong đó quan trọng nhất là vấn đề xây dựng và phát triển con người và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Nếu đạo đức là cái gốc của con người, thì giáo dục là phương tiện quan trọng nhất để xây dựng con người mới hiện nay.

**Từ khóa:** Tư tưởng giáo dục của Khổng Tử; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo các học viện, nhà trường trong Quân đội

### 1. Tư tưởng tiến bộ của Khổng Tử trong giáo dục

Ở nước ta, Khổng học có lịch sử tồn tại hàng nghìn năm, là học thuyết chính trị - đạo đức, lấy con người làm trung tâm, Khổng học đã du nhập và đáp ứng được yêu cầu xây dựng Nhà nước phong kiến trung ương tập quyền, đã trở thành hệ tư tưởng của giai cấp phong kiến Việt Nam trong nhiều thế kỷ. Những tư tưởng của Khổng Tử đã len lỏi vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ chính trị đến đạo đức, từ kinh tế đến văn hóa, giáo dục. Dưới tác động tư tưởng giáo dục của Khổng học chế độ phong kiến nước ta đã đào tạo được nhiều nhân tài cho đất nước, góp phần củng cố, vun trồng đạo lý, gia phong của dân tộc Việt Nam. Trong những tư tưởng của Khổng tử thì tư tưởng giáo dục có vị trí rất quan trọng, ảnh hưởng lớn tới con người và xã hội Việt Nam, ông đã đề cao vai trò của giáo dục và yếu tố đạo đức đối với việc xây dựng và

Confucius, also known as Kong Fuzi or Master Kong, is the founder of Confucianism and a prominent feature of his thought is education. Confucianism emphasizes the role of culture education, considers education an important way to promote social development and create human identity. Although Confucius's views on education were made about 25 centuries ago, many of them are still relevant today. In fact, Vietnam is one of the countries influenced by Confucianism very early. Today, on the basis of Marxism – Leninism and Ho Chi Minh Thought, we can absorb and creatively apply concepts in the educational philosophy of Confucius in education and training. Many issues are being raised in the national renewal process, in which, the most important is the human development as well as improving the quality of education and training. If morality is the root of man, education is the most important means of creating a new man.

**Keywords:** Confucius' educational thought; improve the quality of education and training in academies and schools in the Army

phát triển con người. Ông là người đầu tiên có chủ trương “bình dân” trong giáo dục “hữu giáo vô loài” (mọi người đều có quyền được giáo dục). Khổng Tử đã góp phần đưa sự nghiệp giáo dục con người đến với mọi tầng lớp của xã hội, mọi phạm vi và trình độ làm cho giáo dục mang tính chất phổ cập. Việt Nam là một trong những nước chịu ảnh hưởng của Nho giáo từ rất sớm, ngày nay trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta có thể tiếp thu và vận dụng sáng tạo những tư tưởng giáo dục của Khổng Tử vào công tác giáo dục, đào tạo ở Việt Nam. Trong quá trình dạy học của mình, Khổng Tử đã đưa ra nhiều phương pháp giáo dục hết sức tích cực, trong phạm vi của bài viết xin được nêu ra một số phương pháp giáo dục cơ bản của ông như: Phương pháp dạy tùy đối tượng; Phương pháp kết hợp học với suy nghĩ; Phương pháp học đi đôi với

## CULTURE

hành; Phương pháp nêu gương; Phương pháp ôn cũ biết mới...

*Thứ nhất*, phương pháp dạy tùy đối tượng. Đây là phương pháp căn cứ vào tư chất, trình độ và nhu cầu của người học để đưa ra nội dung, yêu cầu và phương pháp giảng dạy phù hợp với trình độ của người học, để từ đó nâng cao tối đa khả năng tiếp thu của mỗi người. Phương pháp này là một trong những căn cứ để sau này nho giáo khái quát thành tư tưởng “nhân tài thì giáo”, tức là căn cứ vào tài năng, phẩm chất từng người để giáo dục. Có thể nói, Khổng Tử là người đầu tiên đề xuất và quán triệt phương pháp này và đã thu được những thành công nhất định. Ngày nay, phương pháp này vẫn còn giá trị thực hiện trong điều kiện giáo dục của thời đại mới, lấy người học làm trung tâm.

*Thứ hai*, phương pháp kết hợp học với suy nghĩ. Khổng Tử sử dụng phương pháp khích lệ học trò tư duy suy nghĩ và tư duy, người thầy chỉ giữ vai trò hướng dẫn. Ông chú ý đến tính chủ động, tích cực suy nghĩ của người học. Khổng Tử không giảng dạy một cách chỉ tiết mà ông chỉ khái quát mang tính gợi mở để học trò suy nghĩ, ông cho rằng người nào không chịu suy nghĩ, tư duy thì dạy cũng vô ích và đặt ra yêu cầu đối với người học là phải có lòng yêu thích đạo lý, biết bực bội, uất ức, tức giận vì sự kém cỏi của mình để có ý chí vươn lên. Từ đó, khơi gợi và kích thích tư duy của người học vận động linh hoạt trên cơ sở thực tiễn phong phú và sinh động.

*Thứ ba*, phương pháp kết hợp học với tập. Đây là phương pháp mà ông kết hợp học với việc tập luyện. Nếu “học” đem lại cho người học trí thức, thì “tập” đem lại cho người học sự nhuần nhuyễn, linh hoạt và sâu sắc hơn về những tri thức đã được học. Đây là tư tưởng mang ý nghĩa thực tiễn trong giáo dục của Khổng Tử. Ông dạy học trò phải luôn luyện tập, cùng cố những kiến thức đã học bằng cách thực hành ngay chứ không phải bằng cách tu luyện trong sách vở, xa rời thực tiễn. Thông qua việc luyện tập người học dần dần làm chủ những tri thức của mình, tạo thành thói quen, kinh nghiệm giúp cho việc nắm kiến thức dễ dàng, hiểu sâu hơn và nắm vững hơn những điều đã học.

*Thứ tư*, phương pháp học kết hợp với hành. Ở phương pháp này Khổng Tử giúp các học trò phải gắn học với hành, tức là phải vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. Tri thức lý luận chỉ nêu ra những nguyên tắc định hướng, còn thực hành mới giúp cho người học giỏi nghề. Theo Khổng Tử, nếu chỉ biết “Nhân, Lễ, Trí, Tín” mà không thực hành, thì đó mới chỉ là cái biểu hiện bên ngoài, không có ý nghĩa, nên ông đòi hỏi học trò phải thực hành những điều đã học. Theo Khổng Tử, học mà tiếp thu tốt thì suy nghĩ (tư) mới cần thận và thông suốt, suy nghĩ cần thận thì

luyện tập (tập) mới nhanh thuộc, luyện tập thành thạo thì thực hành mới có hiệu quả. Do đó, “Học - Tư - Tập - Hành” là những công đoạn hết sức quan trọng của quá trình tiếp thu và vận dụng tri thức. Đây là một đóng góp rất quan trọng của Khổng Tử cho giáo dục về khía cạnh phương pháp giáo dục. Tuy nhiên, Khổng Tử mới chỉ dạy học trò (Học, Tư, Tập, Hành) ở phương diện đạo đức, giao tiếp, lễ nghi, mà không dạy học trò về các lĩnh vực lao động sản xuất của đời sống xã hội. Đây cũng là hạn chế trong nội dung giáo dục và trong quan niệm học và hành của ông.

*Thứ năm*, phương pháp nêu gương. Đây là một phương pháp quan trọng trong giáo dục của Khổng Tử. Người thầy không chỉ có kiến thức cao thâm để dạy học trò giỏi, mà muốn học trò giỏi còn đòi hỏi ở người thầy tư cách và phẩm chất mẫu mực, làm gương cho học trò noi theo, từ đó mỗi lời thầy giảng mới trở thành “tiên chi” để học trò phấn đấu thành tài. Theo Khổng Tử, nhân cách của người thầy có sức thuyết phục mạnh mẽ đối với người học, họ nhìn vào tấm gương người thầy mà tin rằng những điều thầy dạy là chân lý, là những điều tốt đẹp nhất. Phương pháp nêu gương không chỉ được sử dụng trong dạy học, mà Khổng Tử còn dùng để dạy những người làm quan. Như vậy, Khổng Tử là người đặt nền móng cho Phương pháp giáo dục từ hai phía cả thầy và trò. Thầy là người hướng dẫn, gợi mở, tạo hứng thú, kích thích người học nghiên cứu và là tấm gương cho người học noi theo; còn người học phải suy nghĩ, luyện tập, thực hành những vấn đề đã được học. Đặc biệt, Khổng Tử đã chỉ ra được mối quan hệ biện chứng giữa “Học - Tư - Tập - Hành” trong giáo dục. Nhiều tư tưởng, phương pháp Giáo dục của ông vẫn có giá trị đến hôm nay. Xét về tổng thể, trong tư tưởng giáo dục của Khổng Tử chứa đựng cả những quan điểm tích cực lẫn những hạn chế. Tuy nhiên, những hạn chế đó không lu mờ được những giá trị tích cực mà ông mang lại.

## 2. Tiếp thu để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong các học viện, nhà trường Quân đội

Không ai có thể phủ nhận sự ảnh hưởng to lớn từ tư tưởng giáo dục của Khổng Tử đối với sự phát triển giáo dục của nhiều nước châu Á, trong đó có Việt Nam. Hiện nay, đất nước ta đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; hội nhập kinh tế quốc tế, trong điều kiện cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc, xung đột tôn giáo diễn ra phức tạp, gay gắt. Xu thế khu vực hóa, toàn cầu hóa với mặt tích cực và tiêu cực của nó, đang có những tác động mạnh mẽ. Việc chăm lo và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo có ý nghĩa quan trọng, phải coi đây là phương tiện hữu hiệu nhất để xây dựng và phát triển con người toàn diện. Bởi giáo dục, đào tạo là hoạt động trực tiếp tác động đến việc nâng cao trí tuệ,

nâng cao sự hiểu biết và vận dụng những tri thức khoa học và kỹ thuật vào lao động, sản xuất của con người. Nó không chỉ giáo dục, rèn luyện cho con người nhân cách, đạo đức, lối sống, tính nhân văn... mà nó còn mang lại cho con người tri thức trong mọi lĩnh vực.

Những năm qua, các học viện, nhà trường trong Quân đội nhân dân Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu quan trọng trong đào tạo, bồi dưỡng nhằm phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho đội ngũ cán bộ, sĩ quan. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, đòi hỏi phải nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ sĩ quan, nhằm xây dựng Quân đội “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”. Các học viện, nhà trường trong quân đội ngoài việc chú trọng phương pháp giáo dục “học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn”, cần xác định rõ mục đích, lợi ích và phương pháp giáo dục cụ thể: học cái gì, học như thế nào, học để làm gì và dạy cái gì, dạy như thế nào, dạy để làm gì? Đây là việc làm cần thiết, bởi nó là mục tiêu mà mỗi học viên, nhà trường hướng đến nhằm giáo dục và hoàn thiện nhân cách người quân nhân cách mạng, coi chất lượng giáo dục, đào tạo là mục tiêu cao nhất, để khẳng định vị thế, uy tín của mỗi học viện, nhà trường đối với Quân đội và xã hội. Căn cứ vào thực tế và đặc thù giáo dục của các học viện, nhà trường việc nghiên cứu tư tưởng, phương pháp giáo dục của Khổng Tử có ý nghĩa quan trọng trong nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và phát triển của các học viện, nhà trường giai đoạn mới, kế thừa những nhân tố tích cực trong tư tưởng giáo dục của Khổng Tử “Học - Tư - Tập - Hành” và một số phương pháp giáo dục còn có ý nghĩa trong điều kiện thực tiễn giáo dục, đào tạo của mỗi học viện, nhà trường hiện nay.

*Một là*, phương pháp dạy tùy đối tượng. Đối tượng học viên học tại các học viện, nhà trường trong Quân đội có sự chênh lệch về lứa tuổi và trình độ, đặc biệt là mục tiêu đào tạo của mỗi nhà trường có sự khác nhau, nên việc đưa ra những nội dung giáo dục phù hợp với đặc thù đào tạo, phù hợp với lứa tuổi, trình độ của người học là việc làm cần thiết, là cơ sở quan trọng để phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, động viên tính tự giác, lòng say mê học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện của học viên. Như vậy, ở phương pháp này mỗi học viện, nhà trường quân đội cần chú trọng vai trò chủ thể của người học (học viên) và tính linh hoạt của người dạy (thầy). Người thầy chỉ giữ vai trò hướng dẫn, gợi mở và tạo điều kiện để học viên tự phát huy năng lực, khả năng của bản thân. Hiện nay, giáo dục, đào tạo ở các học viện, nhà trường quân đội đã có nhiều đổi mới, tiến bộ. Tuy nhiên, việc phân loại các đối tượng học viên trong quá trình giáo dục là việc làm cần thiết, bởi sự đa dạng về trình độ, nhận thức và lứa tuổi của học viên ở mỗi nhà trường, từ đó trang bị cho kiến thức phù hợp với khả năng và trình

độ của từng cá nhân để đạt được hiệu quả cao nhất và cần bám sát hơn nữa yêu cầu thực tiễn để tổ chức và triển khai những nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học viên. Bên cạnh đó, cần tích cực đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo, gắn nội dung đào tạo của nhà trường với thực tiễn xã hội, quân đội và đơn vị cơ sở. Coi trọng và kế thừa những phương pháp giáo dục tích cực, tiến bộ của Khổng Tử vào giảng dạy trong thực tế của mỗi học viện, nhà trường như “dạy từ xa đến gần, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp” theo hướng gợi mở để người học dễ tiếp thu và phát huy tính chuyên cần, cũng như khả năng sáng tạo của học viên trong học tập và nghiên cứu khoa học. Bởi mối mối quan hệ thầy - trò hiện nay không chỉ diễn ra trong giao tiếp, mà cần thay đổi trong tương tác về mặt khoa học, tăng cường trao đổi, thảo luận.

*Hai là*, phương pháp kết hợp học với suy nghĩ. Đối với việc học, suy nghĩ (tư duy) là một khâu không thể thiếu, là tiền đề cần thiết cho sự tiếp thu tri thức của học viên. Ở đây chúng ta cần thấy được mối quan hệ biện chứng giữa học với suy nghĩ, đây chính là mối quan hệ giữa nhận thức cảm tính, trực quan với nhận thức lý tính. Việc nghiên cứu phương pháp này trong giảng dạy tại các học viện, nhà trường trong Quân đội có ý nghĩa quan trọng, vì giáo dục, đào tạo trong môi trường quân sự đòi hỏi học viên phải khổ luyện, đào sâu suy nghĩ, luyện tập từ dễ đến khó, từ biết ít đến biết nhiều, phải nghe nhiều, quan sát nhiều, từ đó có cơ sở để suy nghĩ sâu rộng, tìm tòi và sáng tạo. Thực tế cho thấy năng lực thâm mỹ, năng lực sáng tạo của học viên không chỉ phụ thuộc hoàn toàn vào đội ngũ giảng viên ở các nhà trường, mà còn phụ thuộc vào tài năng bẩm sinh và sự nỗ lực vươn lên trong học tập, rèn luyện của chính cá nhân học viên. Do đó, mỗi học viên ngoài việc chăm chỉ học hành, cần phải rèn luyện cho mình thói quen suy nghĩ, từ đó rút ra kinh nghiệm, nắm rõ kiến thức cả về lý luận và thực hành. Bên cạnh việc chăm lo, bồi dưỡng, đào tạo các thế hệ học viên, các học viện, nhà trường quân đội cần chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên có kiến thức sâu rộng và nhân cách cao cả, xây dựng cho mình phương pháp giảng dạy phù hợp, mang tính khái quát, gợi mở để học trò tự suy nghĩ, nghiên cứu và phân đấu vươn lên trong học tập, rèn luyện. Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản, hệ thống, chú trọng đào tạo nhân tài, chăm lo xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, giảng viên về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Nâng cao năng lực thực hành, năng lực sư phạm cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, thực hiện “thầy trí tuệ, gương mẫu”, tất cả vì học viên, trò “tích cực tự giác, học giỏi, rèn nghiêm”; khơi dậy lòng say mê học tập, chủ động, sáng tạo của giảng viên thông qua phương pháp thảo luận, tranh luận giữa thầy và trò. Chức năng của người thầy không chỉ đơn thuần là truyền đạt kiến thức chuyên môn mà còn là kỹ sư tâm

## CULTURE

hồn, người “truyền nghề”, “truyền kiến thức” và dạy làm người.

*Ba là*, phương pháp kết hợp học với tập. Có thể nói, đây là phương pháp rất quan trọng đối với học viên các học viện, nhà trường quân đội. Vì luyện tập là điều kiện tiên quyết giúp học viên làm chủ những tri thức đã được học trên giảng đường, tạo thành thói quen và kinh nghiệm, làm cho học viên nắm được kiến thức dễ dàng và sâu sắc hơn và khi đã nắm chắc những tri thức đã được học sẽ là cơ sở để học viên hiểu biết thêm nhiều tri thức mới. Đặc biệt với những học viên học các chuyên ngành ở các nhà trường như: Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội, Học viện Kỹ thuật quân sự, Học viện Quân y... thì việc “học” kết hợp với “tập” là rất quan trọng để có những giọng hát hay, những ngón đàn điều luyện và những điệu múa uyển chuyển làm sao động lòng người, có những bác sĩ, kỹ sư giỏi... Do đó, đây là phương pháp tạo cho học viên những kỹ năng cần thiết trong quá trình học tập tại các học viện, nhà trường, là cơ sở quan trọng cho mọi hoạt động sáng tạo và công hiến của học viên trong quá trình học tập tại các nhà trường và khi ra trường.

*Bốn là*, phương pháp học kết hợp với hành. Theo Khổng Tử hàng ngày người học học được rất nhiều điều hay, lẽ phải, nhưng nếu không đem những điều đã học thực hành vào cuộc sống thì đó chỉ là những kiến thức sáo rỗng, vô ích. Tri thức lý luận chỉ nêu ra những nguyên tắc định hướng, còn thực hành mới giúp học viên đạt tới đích. Trong quá trình học tập tại các học viện, nhà trường trong Quân đội, các học viên vừa được trang bị những kiến thức cơ bản, chuyên sâu, vừa đảm bảo rèn luyện kỷ luật, nề nếp, tác phong, đạo đức quân nhân. Tuy nhiên, để hoàn thiện và nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn của học viên, các học viện, nhà trường cần quan tâm tới phương pháp này, tạo điều kiện cho học viên va chạm thực tiễn, vận dụng những điều đã học trong nhà trường vào thực tiễn cuộc sống “học đi đôi với hành”, tăng cường thời gian tự học và tự nghiên cứu của học viên. Quá trình này giúp học viên có điều kiện học hỏi, trau dồi kiến thức và tiếp cận với cái mới, những tinh hoa văn hóa của nhân loại, xây dựng cho mình một khả năng tư duy thẩm mỹ và tiếp biến các kiến thức, giá trị văn hóa mới, coi đây là quá trình quan trọng của việc tiếp thu và vận dụng kiến thức đã học trong các học viện, nhà trường soi vào thực tế của quân đội và xã hội.

Năm là, phương pháp nêu gương. Đây là phương pháp đòi hỏi người thầy phải là tấm gương sáng, là khuôn mẫu về mặt kiến thức, cũng như đạo đức cho học viên noi theo. Ngoài ra, các học viện, nhà trường quân đội cần nêu những tấm gương sáng của các học viên tích cực trong học tập và rèn luyện, chấp hành kỷ

luật, xây dựng tác phong chính quy, phát động các phong trào thi đua “học tốt, rèn nghiêm và luôn sáng tạo” chống các tư tưởng lười học, ngại rèn, cơ hội trong học tập, tùy tiện trong rèn luyện và chống mọi biểu hiện thiếu văn hóa trong giao tiếp, ứng xử. Xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình trong dạy và học, rèn luyện kỷ luật, kịp thời khen thưởng nêu gương người tốt, việc tốt, phát hiện phê phán những biểu hiện lệch lạc trong đạo đức, lối sống và sinh hoạt của cả giảng viên và học viên. Đưa ra những tiêu chí đánh giá cụ thể, kịp thời khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân trong thực hiện tốt các quy chế về đào tạo, rèn luyện kỷ luật, xây dựng nề nếp chính quy, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, lòng yêu nước, ý thức chấp hành kỷ luật và ý chí quyết tâm vươn lên trong học tập, rèn luyện của học viên.

Trong sự nghiệp đổi mới hiện nay của đất nước, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của các học viện, nhà trường trong quân đội đặt ra là phải phát triển con người toàn diện, khơi dậy niềm tin, khát vọng sống, sáng tạo và công hiến cho học viên. Nghiên cứu tư tưởng giáo dục của Khổng Tử để thấy được ý nghĩa của nó trong lịch sử phát triển nền giáo dục Việt Nam, qua đó kế thừa và phát huy những nhân tố tích cực vào quá trình giáo dục, đào tạo của mỗi học viện, nhà trường, nhằm tạo ra những quân nhân có đủ đức, đủ tài, tham gia đắc lực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Từ việc nghiên cứu tư tưởng giáo dục của Khổng Tử, có thể thấy vẫn còn nhiều bài học có ý nghĩa thiết thực trong việc xây dựng con người mới và nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ, sĩ quan trong Quân đội có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý chí quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Do đó, nghiên cứu tư tưởng giáo dục của Khổng Tử và kế thừa những yếu tố tích cực vào thực tế giáo dục, đào tạo trong Quân đội nhằm xây dựng phát triển các học viện, nhà trường trong quân đội “Thực sự là một trung tâm văn hóa giáo dục, rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; giáo dục truyền thống văn hóa cho thế hệ trẻ”<sup>1</sup>, thực hiện tốt mục tiêu đào tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn của Quân đội và xã hội trong tình hình mới, góp phần xây dựng Quân đội “cách mạng chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại”.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương khóa XI, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014, tr. 51.**
- Đoàn Trung Còn (dịch - 1950), Tứ Thư (Đại Học – Trung Dung – Luận Ngữ – Mạnh Tử), Nxb. Thuận Hóa.**